

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HSST

Ngày: 25-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU - TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Lý Thị Vinh;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987; tại xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản CB, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn O (đã chết) và bà Lương Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 01-9-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 17-4-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; tại xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản CB, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Y, sinh năm: 1969 và bà Lò Thị V, sinh năm 1969; bị cáo có vợ: Lò Thị T (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 17-4-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 17-4-2019, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản CB, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn N, Lò Văn Văn H đều trú tại: Bản CB, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Ngân Văn P; trú tại: Bản P, xã CB, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Lò Văn N 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (N khai là Heroine), có khối lượng là 0,22 gam. Rút toàn bộ 0,22 gam ký hiệu N1 làm mẫu vật gửi giám định.
- Hai mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, không rõ hình.
- Một bật lửa ga, màu tím, đã qua sử dụng.
- Thu giữ của Lò Văn H: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 150.000^d. (Gồm: 01 tờ tiền polymer mệnh giá: 100.000^d và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000^d).

Ngày 17-4-2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định 02 (hai) tờ tiền gồm: 01 tờ tiền polymer mệnh giá: 100.000^d và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000^d thu giữ của Lò Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số: 790, ngày 20-4-2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy, loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam , loại Heroine”. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại bản kết luận giám định số: 833, ngày 02-5-2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: “ 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000^d (năm mươi nghìn đồng) có số mã hiệu như trong Quyết định trưng cầu giám định số: 1848/QĐTC của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập ngày 17-4-2019 là tiền thật”. (Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 16-4-2019, Lò Văn N thuê xe ôm từ nhà lên bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến nơi Lò Văn N gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái (N không biết rõ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với giá 130.000^d. Sau khi mua được ma túy Lò Văn N tiếp tục thuê xe ôm về nhà. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17-4-2019 Lò Văn N đang ở nhà thì

có Lò Văn H là người cùng bản đến đòi nợ Lò Văn N số tiền là 250.000^d. Do N không có tiền trả nên H đã bảo N bán cho H 100.000^d ma túy để trừ nợ. N đồng ý và lấy gói ma túy vừa mua được san ra một ít đưa cho H, H cầm gói ma túy rồi cho vào một mảnh giấy bạc cùng N sử dụng hết. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, thì có Ngân Văn P đến nhà N hỏi mua 50.000^d ma túy chỗ N. Lúc này H bảo N là bán ma túy cho P để trả nợ cho H. N đồng ý và lấy gói ma túy của mình san ra bán cho P một ít. P cầm lấy gói ma túy và đưa số tiền 50.000^d cho H. Sau đó P lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng luôn tại nhà N, lúc này N có xin sử dụng ma túy cùng P, P đồng ý. Sau khi sử dụng xong ma túy, P chưa đủ liều nên đã hỏi mua tiếp 100.000^d ma túy. H tiếp tục cầm tiền P đưa để trừ nợ chỗ H. Còn H tiếp tục lấy gói ma túy của H ra, san ra một ít và gói lại bằng mảnh giấy trắng đưa cho H, H cầm gói ma túy N đưa và đưa lại cho P. Rồi P lại tiếp tục sử dụng tiếp số ma túy vừa mua. Khi P vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào kiểm tra ma túy. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn N, Lò Văn H, Ngân Văn P về hành tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 114/CT-VKS, ngày 29-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 8 (tám) năm đến 8(tám) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-4-2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H mức án từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-4-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) gói nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư có viên xanh đỏ.

+ Hai mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, không rõ hình.

+ Một bật lửa ga, màu tím, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 150.000^d thu giữ của bị cáo Lò Văn H.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 16-4-2019, Lò Văn N; nơi cư trú: Bản CB, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi đi mua 01 gói ma túy, loại chất Heroine với giá 130.000^d mục đích để bán lại thu lợi bất chính. Đến ngày 17-4-2019 Lò Văn N đã bán cho Lò Văn H; nơi cư trú: Bản CB, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La một lượng ma túy với số tiền là 100.000^d (đề trừ nợ tiền Ngọc đã nợ H từ trước). Sau đó Lò Văn N, Lò Văn H lại cùng nhau bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn P; trú tại: Bản P, xã CB, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La 02 (hai) lần (lần thứ nhất N và H bán ma túy cho Piêng số tiền 50.000^d; lần thứ hai N và H bán ma túy cho P số tiền 100.000^d), tổng cộng hai lần bán ma túy được 150.000^d (số tiền này H đã trực tiếp cầm lấy đề trừ nợ tiền N đã nợ H từ trước). Số ma túy còn lại là 0,22 gam Lò Văn N chưa kịp bán hết thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người mục đích để kiếm lời, thu lời bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức án từ 07 năm đến 15 năm đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn H phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo Lò Văn N đã có một tiền án, tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn bị coi là nhân thân xấu. Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H đều là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng do hám lợi nên bất chấp pháp luật cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn N là người có ma túy bán cho Lò Văn H, Ngân Văn P. Bị cáo Lò Văn H là người xúi giục bị cáo Lò Văn N bán ma túy cho Ngân Văn P mục để lấy tiền trừ nợ chỗ bị cáo N. Các bị cáo đều thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo

Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Lò Văn H, Ngần Văn P và số ma túy còn lại thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn N khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tại bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 130.000^d vào ngày 16-4-2019. Tuy nhiên N không biết rõ họ tên và địa chỉ của người phụ nữ dân tộc Thái này. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Ngần Văn P; trú tại: Bản P, xã CB, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La là người đã đến mua và sử dụng ma túy tại nhà của Lò Văn N. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành điều tra, xác minh Ngần Văn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lò Văn N. Hành vi của P không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trả tự do và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngần Văn P là có căn cứ theo quy định của pháp luật

Đối với hành vi của Lò Văn N cho Lò Văn H, Ngần Văn P cùng sử dụng ma túy tại nhà mình. Tuy nhiên Lò Văn N cũng là người nghiện ma túy, cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Lò Văn H, Ngần Văn P. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không khởi tố Lò Văn N về hành vi: Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng pháp luật

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) gói nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư có viền xanh đỏ; hai mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, không rõ hình; một bật lửa ga, màu tím, đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo xét không còn giá trị sử dụng. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000^d tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Lò Văn H là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Gia đình các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2019. Do vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-4-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-4-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi:” Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn N cùng đồng phạm – Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 17-4-2019”. Mặt sau phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu. Một mảnh nilon màu trắng+ Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Hai mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở, không rõ hình.

+ Một chiếc bật lửa ga nhự, màu tím, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng) có số seri là: HK 10955235 và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000^d có số seri là: SM 14259609. Được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, phòng kỹ thuật hình sự, mặt trước phong bì ghi: “ Vật chứng giám định vụ Lò Văn N cùng đồng phạm - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 17-4-2019.

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình

sự: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương